TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-PT
Ngày 05-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05-5-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLPT-HNGĐ ngày 04-4-2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 23-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2023/QĐ-PT ngày 19-4-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Ngọc K, sinh năm 1989. Địa chỉ : Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơ*n: Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Trần Thị Lệ H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Ngọc K và chị Trần Thị Lệ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, anh Khánh và chị Hằng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 30/10/2014. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là trong cuộc sống anh Lê

Ngọc K và chị Trần Thị Lệ H thường xuyên bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, anh Lê Ngọc K đã cố gắng chịu đựng để nuôi dạy con cái, nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Do vậy đầu năm 2022 chị Trần Thị Lệ H bỏ về bên ngoại sinh sống, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh Lê Ngọc K đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án, sau đó lại rút đơn về đoàn tụ nhưng quan hệ hôn nhân vẫn không thể hàn gắn. Nay anh Lê Ngọc K thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Lệ H.

Về con chung: Anh Lê Ngọc K và chị Trần Thị Lệ H có 02 con chung là: Cháu Lê Ngọc B, sinh ngày 25/9/2014; cháu Lê Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/01/2018, khi ly hôn anh Lê Ngọc K yêu cầu được nuôi cả hai con vì hiện nay các con đang ở với anh, nếu không được nuôi cả hai con thì anh Lê Ngọc K yêu cầu được nuôi cháu Lê Ngọc B, để chị Trần Thị Lệ H nuôi cháu Lê Ngọc Bảo H, anh không yêu cầu chị Trần Thị Lệ H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Ngọc K có đủ điều kiện chăm sóc con đầy đủ, có nơi ở và thu nhập ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Lệ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ H xác nhận về điều kiện kết hôn đúng như anh Lê Ngọc K trình bày, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu khoảng 07 năm, sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, anh Lê Ngọc K và chị Trần Thị Lệ H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi mắng, chửi nhau. Năm 2022 chị Trần Thị Lệ H đã về bên ngoại sinh sống từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh Lê Ngọc K yêu cầu ly hôn, chị Trần Thị Lệ H không đồng ý, chị cho rằng vợ chồng mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn, chị muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị Trần Thị Lệ H xác nhận chị và anh Lê Ngọc K có 02 con chung như anh đã trình bày, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con, chị không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con. Vì chị có đủ điều kiện nuôi cả hai con, chị có thời gian chăm sóc đưa đón các con, về nơi ở có nhà ở cùng bố mẹ chị và thu nhập của chị ổn định, đủ nuôi các con ăn học.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2023, cháu Lê Ngọc B trình bày: Cháu là con của bố Lê Ngọc K và mẹ Trần Thị Lệ H, cháu đang học lớp 3 tại Trường Tiểu học L, thị trấn Đ. Hiện nay cháu ở với bố và ông bà nội. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 23-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc K. Anh Lê Ngọc K được ly hôn với chị Trần Thị Lệ H.

2. Về con chung: Anh Lê Ngọc K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Ngọc B, sinh ngày 25/9/2014. Chị Trần Thị Lệ H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Ngọc Bảo H sinh ngày 03/01/2018, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi và hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05-3-2023, chị Trần Thị Lệ H có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm đề nghị Tòa cấp phúc thẩm giải quyết với nội dung sau: Xác minh làm rõ việc anh Lê Ngọc K giả mạo hồ sơ hợp đồng lao động, làm rõ động cơ, mục đích của Tòa án huyện Chi Lăng tự đến trường học ghi lời khai của cháu Lê Ngọc B mà không có sự giám sát của chị.

- Giải quyết cho chị được nuôi cả 02 con chung.

- Hủy Bản án sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST vì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Lệ H xin thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm căn cứ quy định của pháp luật sửa Bản án sơ thẩm; nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng được triệu tập có mặt tại phiên tòa, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của người kháng cáo: Chị Trần Thị Lệ H kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do đó kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Chị Trần Thị Lệ H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xác minh làm rõ việc anh Lê Ngọc K giả mạo hồ sơ hợp đồng lao động, làm rõ động cơ, mục đích của Tòa án huyện Chi Lăng tự đến trường học ghi lời khai của cháu Lê Ngọc B mà không có sự giám sát của chị. Giải quyết cho chị được nuôi cả 02 con chung. Hủy Bản án sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST vì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Trần Thị Lệ H thay đổi nội dung kháng cáo, không yêu cầu hủy mà đề nghị sửa Bản án sơ thẩm. Nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh phục vụ cho việc kháng cáo. Do đó, kháng cáo không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Lệ H, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 23-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Về án phí phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận, nên chị Trần Thị Lệ H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của chị Trần Thị Lệ H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xác minh làm rõ việc anh Lê Ngọc K giả mạo hồ sơ hợp đồng lao động, làm rõ động cơ, mục đích của Tòa án huyện Chi Lăng tự đến trường học ghi lời khai của cháu Lê Ngọc B mà không có sự giám sát của chị. Hội đồng xét xử thấy rằng; cuộc hôn nhân giữa anh Lê Ngọc K và chị Trần Thị Lệ H là hợp pháp, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng chửi nhau, thậm trí còn đánh nhau. Vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, tôn trọng nhau, không có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình, anh Lê Ngọc K và chị Trần Thị Lệ H đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Anh K đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn sau đó lại về đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn trong cuộc sống chung, quan hệ vợ chồng không có sự gắn kết, hai bên không quan tâm chăm sóc nhau, tình nghĩa vợ chồng mờ nhạt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Ngọc K là có căn cứ.

[2] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định tại Điều 91, 92 và Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu các bên đương sự phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Bởi vậy, anh Lê Ngọc K đã cung cấp 01 Giấy đề nghị xác nhận lương và 01 Hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH P, đại diện Công ty là bà La Diệp T-Chức vụ: Giám đốc. Bên người lao động ký hợp đồng là ông Lê Ngọc K, sinh ngày 03/8/1989. Hộ khẩu thường trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, thời hạn là 36 tháng, với mức lương cố định là 15.000.000 đồng/1tháng, các văn bản trên đều là bản gốc có dấu xác nhận của Giám đốc Công ty. (Bút lục số 36,37,38). Mặt khác, tại Biên bản về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03/01/2023 chị Trần Thị Lệ H, đã được tiếp cận các tài liệu, chứng cứ và hoàn toàn nhất trí, không có khiếu nại gì. Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo

cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới phục vụ cho việc kháng cáo. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đối với kháng cáo yêu cầu làm rõ động cơ, mục đích của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng tự đến trường học ghi lời khai của cháu Lê Ngọc B mà không có sự giám sát của chị Trần Thị Lệ H, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận. Bởi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, *"...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Lê Ngọc B đã có 02 đơn trình bày nguyện vọng của mình, đơn do cháu tự viết và do anh Lê Ngọc K cung cấp cho Tòa vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 26/12/2022, thì cháu có nguyện vọng ở với bố (bút lục số 77). Đơn do cháu tự viết và do chị Trần Thị Lệ H cung cấp cho Tòa vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 27/12/2022, thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ (bút lục số 78). Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự đều thừa nhận ý kiến của cháu B là do cháu tự viết và do nguyên đơn, bị đơn mang đến nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó, để đảm bảo nguyện vọng của cháu Lê Ngọc B, ngày 11/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã tiến hành lấy lời khai của cháu Lê Ngọc B, trước sự có mặt của cô giáo chủ nhiệm và cô giáo Phó hiệu trưởng Nhà trường, tại lớp 3A1 Trường tiểu học L, thị trấn Đ, huyện C, nguyện vọng của cháu là được ở với bố và em gái của cháu. (BL 81). Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành lấy lời khai của cháu Lê Ngọc B, sinh ngày 25/9/2014 tại Trường học của cháu là hoàn toàn khách quan và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu giải quyết cho chị được nuôi cả 02 con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng; Anh Lê Ngọc K và chị Trần Thị Lệ H có 02 con chung, con thứ nhất cháu Lê Ngọc B, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2014 và con thứ hai cháu Lê Ngọc Bảo H, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2018. Khi ly hôn, anh Lê Ngọc K yêu cầu được nuôi cả hai cháu, chị Trần Thị Lệ H cũng yêu cầu được nuôi cả hai con, nếu không được thì chị yêu cầu được nuôi cháu Lê Ngọc B. Xét điều kiện nuôi con của anh K, chị H thấy rằng anh, chị đều có đủ điều kiện về mọi mặt đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con, vì anh, chị đều có thu nhập, nơi ở ổn định. Tuy nhiên cần xem xét đến cháu Lê Ngọc Bảo H vì là con gái còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao cho anh Lê Ngọc K trực tiếp nuôi cháu Lê Ngọc B, giao cho chị Trần Thị Lệ H trực tiếp nuôi cháu Lê Ngọc Bảo H đến khi các con trưởng thành là phù hợp. Mặt khác, khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bởi vậy, xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con của chị Trần Thị Lệ H là không phù hợp, vì cháu Lê Ngọc B có nguyện vọng ở với bố, trong khi cháu Bảo Hân cần sự quan tâm chăm sóc nhiều hơn từ người mẹ. Tại phiên tòa hôm

nay, chị Trần Thị Lệ H cũng thừa nhận, đối với các cháu gái nói chung và cháu Bảo Hân con của chị nói riêng, thì khi bố mẹ ly hôn, các cháu gái được người mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng có phần thuận lợi hơn. Bởi vậy, yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Lệ H không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng; yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST của chị Trần Thị Lệ H là không có căn cứ. Bởi, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm chị Trần Thị Lệ H tự từ bỏ quyền đặt câu hỏi của mình, (bút lục số 106, 107). Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Lệ H. Cần giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Trần Thị Lệ H không được chấp nhận, nên phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xác nhận chị Trần Thị Lệ H đã nộp đủ.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Lệ H; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc K. Anh Lê Ngọc K được ly hôn với chị Trần Thị Lệ H.

2. Về con chung: Anh Lê Ngọc K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Ngọc B, sinh ngày 25/9/2014. Chị Trần Thị Lệ H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là

cháu Lê Ngọc Bảo H sinh ngày 03/01/2018, đến khi cháu đủ 18 tuổi và hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị Lệ H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Xác nhận chị Trần Thị Lệ H đã nộp đủ, theo biên lai thu tiền án phí số AA/2021/0003274 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn

4. Các phần khác của Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND Thị trấn Đ, UBND xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến